TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ	*Sơn La, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H - Sinh năm: 1969. Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường V, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Trần Quốc H - Sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường V, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Trần Quốc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cháu Trần Quốc P, sinh ngày 22/7/1995 và cháu Trần Phương N, sinh ngày 03/08/2003. Hiện nay các cháu đều đã trưởng thành, có khả năng tự lao động.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng trước khi Tòa án tiến hành hòa giải của các đương sự theo văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân số 2698, 2708, 2697, quyển số 04/2025/CCGD ngày 29/8/2025 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đinh Văn Dũng, tỉnh Sơn La, cụ thể:

- Giao cho bà Phạm Thị H được toàn quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, quyền định đoạt tài sản gắn liền với đất, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 325038, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 04993, Quyết định số 1108/QĐ-UBND do UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 21/06/2018 mang tên Phạm Thị H, Trần Quốc H. Cụ thể:

- Thửa đất: a) Thửa đất số: 42d, 42d1 - Tờ bản đồ số: 80.

b) Địa chỉ: Tiểu khu 64, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (Hiện nay là: Tổ dân phố Hoa Ban, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La).

c) Tổng diện tích: 485,7m^2 (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi lăm phẩy bảy mét vuông).

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

đ) Mục đích sử dụng: + Đất ở tại đô thị: 150,0 m^2; + Đất trồng cây hàng năm khác: 335,7 m^2;

e) Thời hạn sử dụng: + Đất ở tại đô thị: Lâu dài; + Đất trồng cây hàng năm khác: Đến 01/07/2064.

g) Nguồn gốc sử dụng: + Đất ở tại đô thị: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất; + Đất trồng cây hàng năm khác: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Giao cho bà Phạm Thị H được toàn quyền quản lý, sử dụng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu sơn: Nâu, số máy: 1036133, số khung 030106, biển số 26K1-9779, loại xe: Nữ, dung tích: 97Cm^3, số người được phép chở: 02. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 018718 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 12/04/2008, đứng tên chủ xe là ông Trần Quốc Hoàn.

Tổng giá trị tài sản bà Phạm Thị H được nhận là 2.890.000.000 đồng *(Hai tỷ, tám trăm chín mươi triệu đồng)*.

- Giao cho ông Trần Quốc H được toàn quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, quyền định đoạt tài sản gắn liền với đất, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 235844, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06041. Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 do UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 28/04/2020 mang tên bà Phạm Thị H, ông Trần Quốc H. Cụ thể:

Thửa đất: a) Thửa đất số: 529; 511a - Tờ bản đồ số: 10.

b) Địa chỉ: Tiểu khu Hoa Ban, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (Hiện nay là: Tổ dân phố Hoa Ban, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La).

c) Tổng diện tích: 2.956,6m^2 (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm năm mươi sáu phẩy sáu mét vuông).

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.

đ) Mục đích sử dụng: + Đất ở tại đô thị: 200,0 m^2; + Đất trồng cây hàng năm khác: 2.756,6 m^2;

e) Thời hạn sử dụng: + Đất ở tại đô thị: Lâu dài; + Đất trồng cây hàng năm khác: Đến 01/07/2064.

g) Nguồn gốc sử dụng: + Đất ở tại đô thị: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất:

+ Đất trồng cây hàng năm khác: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Tổng giá trị tài sản ông Trần Quốc Hoàn được nhận là 3.390.000.000 đồng *(Ba tỷ, ba trăm chín mươi triệu đồng)*.

- Ông Trần Quốc H có trách nhiệm thanh toán phần giá trị tài sản chênh lệch cho bà Phạm Thị H số tiền là 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*. Thời hạn thanh toán đến ngày 31/12/2025.

Kể từ ngày bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Quốc H chậm trả tiền thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không có sự thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000132 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La. Bà Phạm Thị H được trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 - Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Linh